

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2021

*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Bùi Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 07-4-2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-11-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: Số 231, ấp 2, xã M, huyện T; tỉnh B (vắng mặt có đơn)

Bị đơn: Anh Trần Thanh C, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Số nhà 93, hẻm 27, đường B, khu phố L, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-4-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc L trình bày:

Chị L và anh C tự nguyện tìm hiểu, chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không phù hợp, không có sự quan tâm và chăm lo lẫn nhau. Anh chị ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Phạm Thanh D, sinh ngày: 15-8-2010 và Trần Phạm Phương V, sinh ngày 20-7-2012. Khi ly hôn chị giao các con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trần Văn C vắng mặt suốt trong quá thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, nên không có bản tự khai về nội dung vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Trúc L đối với anh C.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Phạm Thanh D, sinh ngày: 15-8-2010 và cháu Trần Phạm Phương V, sinh ngày 20-7-2012 cho anh Trần Thanh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh C không yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nhung phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh C, giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn; bị đơn anh C có địa chỉ cư trú tại phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do đó xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, anh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, phía nguyên đơn chị L cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị L theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo chị L trình bày nguyên nhân ly hôn là do tính tình không hợp, không chăm lo gia đình; chị L xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc. Nên cho chị L và anh C ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Giao con chung tên Trần Phạm Thanh D, sinh ngày: 15-8-2010 và cháu Trần Phạm Phương V, sinh ngày 20-7-2012 cho anh Trần Thanh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh C không yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 52, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Trúc L và anh Trần Thanh C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Phạm Thanh D, sinh ngày: 15-8-2010 và cháu Trần Phạm Phương V, sinh ngày 20-7-2012 cho anh Trần Thanh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh C không yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Trúc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Trúc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện bà đã nộp theo biên lai thu số 0001379 ngày 07-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Nhung đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Thiết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thiết